

DANH SÁCH T NG GI Y KHEN SINH VIẾ N ã T LO I KHÊ TO ã N KHđA H C
(Ban h ãnh k ãm Quy t L nh s : 2441/Qñ-ñ HSPKT ng ãY 21 th ã ng 11 n ãm 2018)

Khoa: X ã y đ ng

Ng ãnh: C ãng ngh k thu t c ãng trnh x ã y đ ng							
STT	MSSV	H v ãt ãn	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14149085	Nguy n Duy Kh ng	05/03/1996	Nam	141492B	7.35	93
2	14149107	Nguy n H u Ngh ã	26/10/1996	Nam	141491B	7.32	85
3	14149003	Tr ng Nguy n Tr ng An	24/02/1996	Nam	141492A	7.31	80
4	14149141	Tr n V ã Sinh	06/07/1996	Nam	141493A	7.27	89
5	14149026	H ã Nguy n Phi D ng	07/07/1996	Nam	141492B	7.25	77
6	14149087	Tr n Ph ^{3/4} L ã m	28/11/1995	Nam	141494B	7.23	76
7	14149144	Nguy n Thanh S n	17/12/1996	Nam	141493B	7.20	81
8	14149052	Ng ã V ãnh H u	14/02/1996	Nam	141494B	7.09	73
9	14149008	Hu ãnh Duy B o	20/09/1996	Nam	141494A	7.09	71
10	14149179	Ng ã Th Qu ãnh Th	06/02/1996	N	141493A	7.08	87
11	14149138	Tr n Ng c Sa	19/08/1996	Nam	141492A	6.87	87
12	14149153	L ² V ã T ã n	03/07/1996	Nam	141494A	6.79	72
13	14149214	La Qu c Vinh	24/02/1996	Nam	141493B	6.75	72
14	14149191	Nguy n ã nh Tr ã	10/01/1996	Nam	141494A	6.67	76

Khoa: Ngo ã ng

Ng ãnh: S ph m Ti ng Anh							
STT	MSSV	H v ãt ãn	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14950006	Hu ãnh C ãng Ch ã	07/02/1995	Nam	149500B	8.09	78
2	14950002	Nguy n Duy Anh	11/05/1994	Nam	149500C	8.08	74
3	14950090	Ph m Huy n Tr ã n	02/11/1996	N	149500C	7.70	79
4	14950043	L ng Ći Nhi	31/05/1996	N	149500C	7.48	83
5	14950039	H Th Thu Ng ã n	01/05/1996	N	149500B	7.45	90
6	14950055	Tr nh Xu ã n S n	10/08/1996	Nam	149500C	7.43	86
7	14950068	Ng ã Th Th ãy Trinh	20/07/1996	N	149500B	7.27	78
8	14950098	Phan Th Thanh Xu ã n	10/02/1996	N	149500C	7.25	89
9	14950073	L ² Th H i Y n	10/02/1996	N	149500B	7.18	85

Khoa: Kinh t

Ng ãnh: Qu n ĩ c ãng nghi p							
STT	MSSV	H v ãt ãn	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14124096	H Th Ho ã Vy	28/10/1996	N	141240B	7.67	77
2	14124045	L ² Th Th y Ng ã n	11/03/1996	N	141240B	7.49	80
3	14124026	Nguy n Th Thanh Hoa	02/10/1996	N	141240B	7.44	88
4	14124008	Ph m Th Ph ng Dung	18/03/1996	N	141240C	7.42	88
5	14124101	Nguy n Th Thu Y n	20/03/1995	N	141240A	7.38	92
6	14124083	V ^{1/2} Th Huy n Tr ã n	04/03/1996	N	141240B	7.37	84
7	14124054	Tr n Th Nhuy	21/07/1995	N	141240B	7.35	88

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
8	14124058	D ng Kim Ph ng	01/11/1995	N	141240B	7.31	94
9	14124046	Tr n Th B'ch Ngªn	18/04/1996	N	141240B	7.28	81
10	14124024	H Th Thu Hi n	18/06/1996	N	141240A	7.27	86
11	14124034	B¿i Th Kim Linh	18/03/1996	N	141240B	7.26	88
12	14124003	Tr n Th Ng c Ênh	03/09/1995	N	141240A	7.23	86
13	14124050	Gi ng Ng c ã Nhi	07/07/1996	N	141240A	7.17	78
14	14124072	ñ ng Th Th o	08/10/1996	N	141240C	7.15	99
15	14124044	Tr n Th Thanh Nga	23/01/1996	N	141240B	7.14	83
16	14124023	Cao Th Hi n	10/02/1996	N	141240A	7.12	85
17	14124014	Nguy n Tu n ñ t	19/05/1996	Nam	141240B	7.12	81
18	14119026	Nguy n Trung Ki²n	03/11/1996	Nam	141240C	7.10	84
19	14124018	Nguy n Lªm Thu H©	01/01/1995	N	141240C	7.02	76
20	14124019	Nguy n Vñ H i	21/03/1996	Nam	141240A	6.97	70
21	14124029	Huunh Th Linh Hu	10/11/1996	N	141240C	6.95	90
22	14124103	Nông Thanh Xuân	12/06/1995	Nam	141240C	6.93	66
23	14124051	Nguy n Y n Nhi	07/06/1996	N	141240C	6.87	89

Ng©nh: K to"n							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14125046	L² Th T¾Trinh	05/05/1996	N	141250B	7.46	78
2	14125041	Th"i Th Huy n Trang	24/04/1995	N	141250B	7.45	92
3	14125003	Ph m Ng c C m	01/07/1994	N	141250B	7.41	88
4	14125035	VH©Th Ng c Th o	08/04/1996	N	141250B	7.29	80
5	14125056	Nguy n Ng c H i Y n	26/08/1996	N	141250B	7.18	78
6	14125007	ñ inh Th H©	16/09/1996	N	141250A	7.05	89
7	14125002	Mai Th B°	28/09/1995	N	141250A	7.02	90

Khoa: In v©Truy n th»ng

Ng©nh: C»ng ngh in							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14148055	Phan Ng c Th©nh	26/03/1992	Nam	141480A	7.45	79
2	14148053	Nguy n Th T m	19/09/1995	N	141480C	7.44	82
3	14148032	Phan Th Ng c M	28/06/1996	N	141480B	7.43	90
4	14148012	Tr ng Th Kim ñ ©	14/10/1996	N	141480C	7.40	88
5	14148036	Tr n Th Thu Ng c	20/04/1996	N	141480A	7.32	95
6	14148033	Huunh Th Kim Ngªn	28/06/1996	N	141480B	7.27	86
7	14148058	Lâm Thiên	27/08/1996	Nam	141480B	7.20	82
8	14148056	Tr ng C»ng Th©nh	14/10/1996	Nam	141480C	7.04	82
9	14148020	Ph m Th Ng c Lan H ng	03/01/1996	N	141480B	6.88	82
10	14148025	ñ o© Th Tr¾C Linh	18/10/1996	N	141480A	6.79	73

Khoa: ñT ch t l ng cao

Ng©nh: Qu n lĩ c»ng nghi p							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14124123	Ph m Th©nh Nam	11/03/1996	Nam	14124CLC	7.26	81
2	14124197	Nguy n Th B° Hai	04/07/1996	N	14124CLC	7.15	81

Ng@nh: K to"n							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14125116	L² Ho@ng Th y T¾	24/12/1996	N	14125CLC	7.47	88
2	14125100	L² Ph ng ñ »ng	04/05/1996	N	14125CLC	7.42	85
3	14125118	Nguy n Th Th¿y Trang	17/10/1996	N	14125CLC	7.30	75
Ng@nh: C»ng ngh th»ng tin							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14110434	Nguy n Vñ Phi T c	31/12/1996	Nam	14110CL1	8.16	76
2	14110377	Nguy n Qu c B o	30/08/1995	Nam	14110CL1	7.94	78
3	14110268	Nguy n Minh Ph ng	14/04/1996	Nam	14110CL1	7.64	74
4	14110330	Nguy n Vñ H u T¶nh	20/10/1996	Nam	14110CL1	7.49	82
5	14110425	Nguy n Qu c Tr ng	16/01/1996	Nam	14110CL1	7.45	87
6	14110273	Nguy n Nh Ti n	11/09/1996	Nam	14110CL1	7.43	87
7	14110352	Nguy n Ti n Th@nh	20/05/1996	Nam	14110CL1	7.40	86
8	14110361	Nguy n T n Phong	16/05/1996	Nam	14110CL1	7.37	75
9	14110412	VHMinh Quªn	03/10/1996	Nam	14110CL1	7.29	69
10	14110435	Nguy n T»n Vinh	03/01/1996	Nam	14110CL1	7.24	84
11	14110300	V ng Xuªn H¿ng	01/01/1996	Nam	14110CL1	7.17	83
12	14110417	Nguy n ñ c Thñg	02/05/1995	Nam	14110CL1	7.15	70
13	14110278	Nguy n Hªa Thi n An	20/01/1996	Nam	14110CL1	7.06	68
14	14110378	Tr n Ng» B o	14/11/1996	Nam	14110CL2	6.80	74
Ng@nh: C»ng ngh k thu t » t»							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14145278	Nguy n Minh Th»ng	16/06/1996	Nam	14145CLC	7.62	79
2	14145391	Tr n Minh Ph"t	04/11/1996	Nam	14145CLC	7.40	82
3	14145385	Tr n Ho@ Vi t	29/05/1996	Nam	14145CLC	7.39	68
4	14145389	Nguy n Duy Kh"nh	29/09/1996	Nam	14145CLC	7.33	79
5	14145394	Nguy n Ng c Minh Chuy²n	01/06/1996	Nam	14145CLC	7.28	78
6	14145026	Tr n Ki²n C ng	17/03/1996	Nam	14145CLC	6.94	76
7	14145381	Nguy n Vñ T'n	14/04/1996	Nam	14145CLC	6.78	69
Ng@nh: C»ng ngh k thu t nhi t							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14147184	V½Vñ Y Nguy²n	24/04/1996	Nam	14147CL2	7.41	76
2	14147145	Hoàng Minh Chung	07/04/1996	Nam	14147CL2	7.28	73
3	14147156	Huunh Xuªn B o	12/09/1996	Nam	14147CL2	7.23	70
4	14147164	Ho@ng Qu c ñ t	08/10/1996	Nam	14147CL1	7.16	75
5	14147149	ñ ng Ng c Lªm	19/05/1996	Nam	14147CL2	7.13	73
6	14147106	Ho@ng Nam H i	18/10/1996	Nam	14147CL1	6.94	75
7	14147158	B¿i Quang Th ng Ch'	17/12/1996	Nam	14147CL1	6.76	70
Ng@nh: C»ng ngh k thu t m»i tr ng							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14150230	Chu Th H ng H nh	01/01/1996	N	14150CLC	7.78	78
2	14150232	L ng T¿ng Lªm	21/07/1996	Nam	14150CLC	7.13	68
3	14150228	Ph m Th Th¿y Giang	30/10/1996	N	14150CLC	7.08	81

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính							
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Lớp SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14119132	Vũ Ngọc Huy	29/03/1996	Nam	14119CL1	7.63	79
2	14119150	Trần Quốc Huy	14/11/1996	Nam	14119CL1	7.22	75
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử							
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Lớp SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14142447	Trần Văn Phóng	07/03/1996	Nam	14142CL1	7.71	72
2	14142239	Nguyễn Minh Phúc	08/08/1996	Nam	14142CL2	7.66	79
3	14142251	Nguyễn Hoàng Nhật Quang	29/02/1996	Nam	14142CL2	7.61	74
4	14142061	Lê Nguyễn Thanh Nhật	15/09/1996	Nam	14142CL2	7.48	76
5	14142420	Nguyễn Văn Hoàng	24/10/1996	Nam	14142CL1	7.19	69
6	14142285	Huỳnh Văn Thọ	10/02/1996	Nam	14142CL2	7.04	83
7	14142064	Nguyễn Tiến Nhật	16/02/1996	Nam	14142CL2	6.95	72
8	14142455	Nguyễn Hoàng Phúc	06/03/1996	Nam	14142CL1	6.90	67
9	14142448	Nguyễn Trọng Tài	19/06/1996	Nam	14142CL2	6.71	73
10	14142422	Nguyễn Văn Hoàng Hiệp	17/03/1996	Nam	14142CL2	6.67	77
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện tử - truyền thông							
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Lớp SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14141220	Phan Quỳnh Như	31/10/1996	N	14141CLDT1	7.48	70
2	14141529	Nguyễn Minh Thành	09/07/1996	Nam	14141CLDT2	7.42	83
3	14141326	Châu Thị Kim Trang	22/11/1996	N	14141CLDT2	7.38	89
4	14141494	Trần Nguyễn Ngọc Nam	21/07/1996	Nam	14141CLVT	7.38	82
5	14141580	Trần Trọng Tài	04/12/1996	Nam	14141CLDT1	7.32	76
6	14141445	Hà Long Nhật	26/09/1996	Nam	14141CLDT1	7.24	75
7	14141524	Nguyễn Duy Thanh	01/08/1996	Nam	14141CLDT1	7.14	81
8	14141477	Nguyễn Thanh Liêm	15/05/1995	Nam	14141CLDT1	7.14	72
9	14141546	Vũ Trần Nhật	24/12/1996	Nam	14141CLDT1	7.13	86
10	14141492	Hoàng Thanh Nam	23/01/1996	Nam	14141CLDT1	7.08	93
11	14141471	Nguyễn Việt Khang	07/08/1996	Nam	14141CLDT2	6.76	77
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện tử khi không có Lớp học							
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Lớp SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14151099	Vũ Hoàng Thành	30/08/1996	Nam	14151CLC	7.54	71
2	14151127	Nguyễn Thanh Nhật	10/07/1996	Nam	14151CLC	7.39	89
3	14151129	Phạm Văn Huy	09/05/1996	Nam	14151CLC	7.28	75
4	14151132	Trần Nguyễn Hữu Hi	18/11/1996	Nam	14151CLC	7.00	75
5	14151089	Lê Tấn	31/05/1996	Nam	14151CLC	6.81	83
Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí							
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Lớp SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14144176	Nguyễn Mạnh Cường	02/02/1996	Nam	14144CL2	7.58	70
2	14144254	Phan Nguyễn Trọng Thành	03/04/1996	Nam	14144CL1	7.37	73
3	14144222	Nguyễn Minh Quốc	26/09/1996	Nam	14144CL1	7.34	74
4	14144262	Lê Tuấn Thành	15/01/1996	Nam	14144CL1	7.23	74
5	14144146	Nguyễn Thanh Tùng	30/12/1996	Nam	14144CL1	7.20	68
6	14144245	Vũ Trần Anh Tuấn	18/04/1996	Nam	14144CL1	7.11	69
7	14144238	Trần Văn Tiến	28/09/1996	Nam	14144CL2	7.06	76

Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử							
STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	L p SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14146015	Nguyễn Công Bình	27/10/1996	Nam	14146CL2	7.67	77
2	14146277	Trần Nguyễn Văn	17/08/1996	Nam	14146CL2	7.36	79
3	14146006	Nguyễn Việt Duy Anh	08/11/1996	Nam	14146CL1	7.34	76
4	14146007	Phạm Thanh Hoàng Anh	12/09/1996	Nam	14146CL2	7.32	76
5	14146263	Lê Hoàng Duy	06/12/1996	Nam	14146CL1	7.16	68
6	14146280	Nguyễn Minh Hải	21/01/1996	Nam	14146CL1	7.13	71
7	14146035	Trần Khánh Duy	03/04/1996	Nam	14146CL1	7.06	85

Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng							
STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	L p SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14149258	Trần Văn Hoàng	30/04/1996	Nam	14149CL2	7.47	80
2	14149368	Văn Kiều Diễm	17/12/1995	N	14149CL2	7.23	80
3	14149370	Trần Hoàng Huy	12/03/1996	Nam	14149CL2	7.16	75
4	14149379	Bùi Nguyễn Thuần	02/03/1996	Nam	14149CL2	7.14	72
5	14149250	Nguyễn Hoàng Đình	25/05/1994	Nam	14149CL1	6.97	77

Ngành: Công nghệ in							
STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	L p SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14148048	Nguyễn Trần Ngọc Quân	11/04/1996	Nam	14148CLC	7.87	74
2	14148120	Lê Thu Trang	03/11/1996	N	14148CLC	7.30	80
3	14148176	Bùi Minh Thuận	24/09/1996	Nam	14148CLC	7.24	90
4	14148189	Nguyễn Ngọc Thiển	21/12/1996	Nam	14148CLC	6.62	79
5	14148008	Lê Duy	09/08/1996	Nam	14148CLC	6.59	67

Ngành: Công nghệ chế tạo máy							
STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	L p SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14143122	Trần Văn Hoàng	26/08/1996	Nam	14143CLC	7.73	79
2	14143189	Nguyễn Văn Ngọc Phấn	30/09/1996	Nam	14143CLC	7.64	75
3	14143327	Nguyễn Minh Nguyễn	03/11/1996	Nam	14143CLC	7.59	71
4	14143078	Đỗ Minh Nguyễn	24/03/1996	Nam	14143CLC	7.40	75
5	14143328	Phạm Thị Hải	01/05/1996	Nam	14143CLC	7.39	72
6	14143359	Huỳnh Phạm Hoàng Tùng	22/03/1994	Nam	14143CLC	7.31	73
7	14143338	Nguyễn Nhật Minh	11/07/1996	Nam	14143CLC	7.26	74
8	14143331	Nguyễn Văn Huân	23/03/1995	Nam	14143CLC	7.17	76

Khoa: Điện - Điện tử

Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính							
STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	L p SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14119047	Trần Minh Tuấn	15/08/1996	Nam	141190A	7.43	85
2	14119040	Nguyễn Thị Nguyễn Phong	07/02/1996	Nam	141190A	7.37	90

Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử							
STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh	Phái	L p SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14142353	Bùi Việt Anh Tuấn	05/08/1996	Nam	141422A	7.95	78
2	14142267	Lê Hoàng Sơn	16/11/1996	Nam	141424A	7.81	77
3	14142019	Nguyễn Lê Quang Bình	02/01/1996	Nam	141422D	7.55	78
4	14142006	Phạm Quốc An	05/04/1996	Nam	141423A	7.53	79
5	14142017	Trần Thanh Bình	08/07/1996	Nam	141422D	7.49	73

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
6	14142360	Chªu Thanh Tuy n	10/06/1996	Nam	141423C	7.46	92
7	15742050	Tr n Kim Nguy²n	08/07/1997	Nam	157422A	7.45	79
8	14142296	Nguy n Ho®ng Th	07/05/1996	Nam	141422C	7.44	79
9	14142194	T B¶nh Minh	18/08/1996	Nam	141421D	7.43	84
10	14142038	Tr n H¿ng C ng	01/01/1996	Nam	141421D	7.43	83
11	14142062	L² Ki²n Th®nh ñ t	18/11/1996	Nam	141422B	7.40	85
12	14142284	Tr nh Xuªn Th®nh	24/07/1996	Nam	141423C	7.39	90
13	14142103	Nguy n ñ ñ c Hoan	04/05/1996	Nam	141422C	7.36	81
14	14142096	Ph m H ng H u	26/10/1996	Nam	141423A	7.36	79
15	14142332	Lê Thanh Trà	12/09/1996	Nam	141423B	7.35	91
16	14142072	Nguy n H u ñ ñng	07/06/1996	Nam	141424A	7.35	79
17	14142362	Lê Hoàng Tùng	11/05/1996	Nam	141421B	7.34	81
18	15742036	D ng Hi n H ng	06/06/1997	Nam	157422B	7.34	75
19	14142391	Tr ng Ho®ng VIO	28/09/1996	Nam	141422C	7.34	68
20	15742015	T Kh c ñ o®	11/02/1996	Nam	157422A	7.33	86
21	14142324	Tr n Ch³ Ti n	30/12/1996	Nam	141421D	7.33	82
22	14142022	V½Th®nh B u	30/04/1996	Nam	141421A	7.31	74
23	14142028	Nguy n Quang Chung	15/11/1996	Nam	141424B	7.29	79
24	14142184	Nguy n M nh Luªn	30/12/1996	Nam	141423B	7.26	72
25	15742079	Nguy n H u To®	23/11/1997	Nam	157421A	7.25	86
26	14142071	Nguy n Ch³ ñ i n	27/09/1996	Nam	141423A	7.24	72
27	14142110	Lê Khánh Hòa	14/02/1996	Nam	141421D	7.21	78
28	14142085	T Ch³ H®	28/10/1996	Nam	141422C	7.19	68
29	14142289	Tr n Ng c Th³i	17/07/1996	Nam	141423A	7.16	78
30	15742018	ñ Tu n ñ c	23/12/1997	Nam	157421B	7.15	79
31	14142313	Nguy n Vñ Th»ng	20/09/1995	Nam	141421D	7.14	79
32	15742005	S n Ho®ng Danh	27/01/1997	Nam	157421A	7.14	74
33	15742035	Tr n Vñ Hu¶nh	06/03/1997	Nam	157421B	7.13	81
34	14142101	Chªu Quang Ng c Hi p	09/04/1996	Nam	141423D	7.12	80
35	15742054	Nguy n Ho® Nhªn	28/06/1997	Nam	157422B	7.10	75
36	14142141	Nguy n Ch³ Khanh	21/08/1996	Nam	141422A	7.10	71
37	14142083	Nguy n H©	01/10/1996	Nam	141421A	7.09	68
38	14142150	Nguy n ñ c Khoa	05/08/1996	Nam	141421A	7.07	78
39	14142032	Ph m Vñ Minh C	07/10/1996	Nam	141424B	7.06	77
40	14142094	Nguy n Quang H u	06/01/1996	Nam	141423C	7.05	74
41	14142161	Ng» ñ c Lªm	12/05/1996	Nam	141421D	7.04	85
42	14142382	Ho®ng Ng c VIO	06/10/1996	Nam	141422D	7.04	71
43	14142212	Nguy n Minh Nh®	06/09/1995	Nam	141422C	7.03	69
44	14142367	Tr n Xuªn T¿ng	28/03/1996	Nam	141422D	7.01	73
45	14142388	Ph m Duy VIO	10/05/1996	Nam	141421C	7.01	71
46	14142102	Nguy n Vñ Hi p	13/06/1996	Nam	141424B	7.00	67
47	15742024	ñ inh Xuªn H i	02/02/1997	Nam	157421B	6.99	83
48	14142153	Phan Kim Khôi	07/06/1996	Nam	141423C	6.98	66
49	15742012	Nguy n H u ñ t	17/01/1996	Nam	157422A	6.97	83

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
50	14142298	Nguy n ñ ãh Thi	22/08/1996	Nam	141424A	6.97	75
51	14142336	Vñ C»ng Ho®ng Trong	22/01/1996	Nam	141423B	6.97	73
52	14142225	Lê Công Phát	09/09/1996	Nam	141421A	6.96	79
53	15742061	ñ ñg Vñ Ph c	11/04/1997	Nam	157422B	6.96	74
54	14142047	VHñ c Duy	26/06/1995	Nam	141422A	6.96	67
55	14142340	L² Qu c Trung	10/02/1996	Nam	141422C	6.95	71
56	15742098	ñ Cao To®	05/08/1997	Nam	157422A	6.93	86
57	14142127	B¿i M nh H¿ng	16/03/1996	Nam	141421A	6.92	76
58	14142070	Nguy n Vñ H i ñ ñg	12/02/1996	Nam	141423D	6.89	74
59	14142352	Tr n Qu c Tr c	24/07/1996	Nam	141422A	6.89	69
60	15742034	Tr n Phi H¿ng	24/03/1997	Nam	157421A	6.88	79
61	14142057	Nguy n H¿ng D ñg	27/04/1996	Nam	141423C	6.88	68
62	15742033	Nguy n Ng c Huy	29/11/1995	Nam	157422B	6.87	80
63	14142273	Nguy n ñ c T®	04/05/1996	Nam	141423D	6.87	69
64	14142389	Tr n VHO	23/12/1996	Nam	141423D	6.85	68
65	14142195	Tr n Qu c Minh	18/09/1996	Nam	141422A	6.84	77
66	15742049	Tr n Trung N²n	06/01/1997	Nam	157421B	6.84	74
67	14142045	Ph m Anh Duy	27/09/1996	Nam	141422D	6.84	68
68	14142261	L² Vñ Quy n	20/05/1996	Nam	141422B	6.82	72
69	15742058	Tr n H u Ph³c	30/07/1997	Nam	157421B	6.78	98
70	15742087	L² Ng c Uy n	27/08/1996	Nam	157422A	6.78	77
71	14142192	Ph m Quang Minh	01/03/1996	Nam	141421B	6.77	76
72	14142258	Tr n ñ Thi²n Quªn	30/08/1996	Nam	141424A	6.75	71
73	14142079	Tr n Anh ñ c	13/10/1996	Nam	141422C	6.73	68
74	15742088	H Thanh V	13/08/1997	Nam	157422A	6.70	76
Ng®nh: C»ng ngh k thu t Li n t - truy n th»ng							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14141227	Nguy n Qu c Ph²t	31/12/1991	Nam	14141DT2B	7.76	78
2	15741019	Nguy n Minh Kh»i	02/01/1997	Nam	157410B	7.48	92
3	14141179	Nguy n Th®nh Luªn	25/12/1996	Nam	14141DT1A	7.48	79
4	15741021	Qu²ch Vñ Km	12/12/1996	Nam	157410B	7.47	92
5	14141183	Nguy n Ng c L c	31/12/1996	Nam	14141DT2B	7.43	85
6	14141256	Lâm Thanh Sang	02/09/1996	Nam	14141DT1B	7.41	92
7	14141067	ñ ® Vñ ñ »ng	10/03/1994	Nam	14141DT2B	7.41	87
8	15741022	Tr n Th Th o Linh	19/04/1996	N	157410B	7.40	97
9	14141360	Nguy n Ng c Thanh T¿ng	09/05/1996	Nam	14141VT2B	7.39	77
10	14141194	Nguy n Nh t Minh	15/07/1996	Nam	14141VT2A	7.38	88
11	14141197	Tr n Nh t Minh	06/06/1996	Nam	14141DT1C	7.38	82
12	14141152	Ph m Ph ñg Khi t	07/09/1996	Nam	14141VT2A	7.37	76
13	14141286	L i Th Thu Th o	29/11/1996	N	14141VT2A	7.35	84
14	14141167	Nguy n B² Linh	06/05/1996	Nam	14141DT2B	7.35	77
15	14141269	Nguy n Ph c T®	25/11/1996	Nam	14141DT1B	7.31	76
16	14141044	V½Ph ñg Duy	15/08/1996	Nam	14141DT1A	7.28	80
17	14141212	Nguy n Minh Ngh®	28/06/1996	Nam	14141VT2B	7.27	86

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
18	15741026	Tr ng ñ c Ng©	25/10/1997	Nam	157410B	7.26	96
19	14141216	L² H i Nguy²n	11/08/1996	Nam	14141DT1B	7.26	85
20	14141139	Nguy n Minh Hçng	20/10/1996	Nam	14141DT3B	7.24	84
21	14141079	T Minh Giang	10/04/1996	Nam	14141DT1A	7.23	81
22	14141367	Mai Th Th³⁄⁄ Vªn	29/02/1996	N	14141VT1A	7.22	79
23	14141253	Nguy n Th Nh Quunh	23/06/1996	N	14141DT3A	7.20	82
24	14141164	Ph m V½S n Li²m	07/10/1995	Nam	14141DT2A	7.18	69
25	14141168	Nguy n Th Di u Linh	19/03/1994	N	14141VT1A	7.13	74
26	15741024	Tr n ñ i Luy n	18/07/1996	Nam	157410A	7.12	70
27	14141288	Tr n Th Th o	06/06/1996	N	14141VT2B	7.11	82
28	14141143	Tr n Khñnh H ng	10/06/1996	Nam	14141DT1C	7.11	81
29	14141021	Lê Thanh Cao	15/04/1996	Nam	14141DT2C	7.10	77
30	15741038	Võ Công Chí Tâm	02/03/1997	Nam	157410B	7.09	75
31	14141282	L² T n Thanh	08/05/1996	Nam	14141VT1B	7.05	85
32	14141118	Mai Th Hº e	12/02/1996	N	14141DT1A	7.05	78
33	14141296	V½Tr ng Thªn	11/11/1996	Nam	14141DT2C	7.04	81
34	14141024	Ph m Vññ Chung	18/02/1995	Nam	14141DT1B	7.03	83
35	15741015	V½Th H ng	26/09/1997	N	157410A	6.99	77
36	14141108	Huunh Vññ Hoñ	09/02/1996	Nam	14141DT3A	6.89	76
37	14141068	ñ oñ Thanh ñ	15/11/1996	Nam	14141DT2C	6.88	74
38	15741047	Ph m Vññ Tu n	10/09/1997	Nam	157410B	6.88	73
39	14141063	Nguy n Thññ ñ t	07/02/1996	Nam	14141VT1C	6.84	65
40	14141047	Nguy n Ch´ Dññg	31/07/1995	Nam	14141DT2A	6.80	81
41	14141318	ñ oñ Trung Tñ	10/04/1991	N	14141DT1C	6.73	71
42	14141369	Châu Quang Vinh	20/01/1996	Nam	14141VT1B	6.72	81
Ngñh: C»ng ngh k thu t Li u khi n v©t L ng hoñ							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14151015	ñ oñ Ch´ C ng	04/06/1996	Nam	141511A	7.64	77
2	14151115	L² C»ng Tu n	20/07/1996	Nam	141512B	7.61	78
3	14151020	Nguy n Tr´ Dññg	28/10/1996	Nam	141511A	7.60	73
4	14151087	Ph m Trung SE	28/03/1996	Nam	141511B	7.48	84
5	14151056	V½Mai Kññ	29/12/1996	Nam	141511B	7.47	78
6	14151097	Nguy n Qu c Th ng	23/09/1996	Nam	141512A	7.47	76
7	14151113	Phan Ng c Tr ng	18/11/1996	Nam	141512A	7.45	88
8	14151032	Nguy n Th Di u Hi n	13/02/1995	N	141511B	7.44	83
9	14151090	Nguy n Qu c T n	02/04/1996	Nam	141511B	7.43	74
10	14151105	Vññ Minh Ti n	16/01/1996	Nam	141512B	7.38	76
11	14151044	Cao Ph³⁄c H ng	26/03/1996	Nam	141511A	7.38	75
12	14151006	Nguy n Ng c n	16/11/1996	Nam	141511A	7.34	81
13	14151062	Ph m Quang Linh	16/07/1996	Nam	141512A	7.34	79
14	14151023	Nguy n Khñnh D ng	13/11/1996	Nam	141511B	7.28	79
15	14151041	Ph m ñ ññg Huy	24/07/1996	Nam	141511B	7.28	68
16	14151077	Nguy n Thññ Phñt	29/03/1995	Nam	141511B	7.27	78
17	14151076	Nguy n ñ ãñh Phñt	29/11/1996	Nam	141512B	7.23	76

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
18	14151036	Nguy n Th"i Ho®ng	28/09/1996	Nam	141512B	7.19	79
19	14151021	B¿i Ênh D ng	02/12/1996	Nam	141512A	7.17	76
20	14151045	L u Ph¿ng H ng	27/05/1996	Nam	141511B	7.15	73
21	14151060	Tr ng Qu c L p	11/02/1996	Nam	141512B	7.14	80
22	14151095	Mai Ng c Th ng	20/12/1996	Nam	141512A	6.88	73
23	14151022	B¿i T¿ng D ng	02/11/1996	Nam	141512A	6.70	68

Khoa: C Kh'ñ ng L c

Ng®nh: C»ng ngh k thu t » t»							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14145248	L² L u Th®h Tªm	05/12/1996	Nam	141451A	7.92	78
2	14145152	Ngô Duy Luân	30/10/1996	Nam	141454B	7.68	79
3	14145219	Tr n ñnh Quªn	15/04/1996	Nam	141452A	7.64	75
4	14145173	Tr ng ñ Trung Nam	28/07/1996	Nam	141453A	7.63	74
5	14145197	ñ ®m Huuñh Ph¾c	20/06/1996	Nam	141451A	7.61	77
6	14145133	Nguy n Thanh L c	03/01/1996	Nam	141454A	7.59	79
7	14145204	Tr n Huy ñ »ng Ph ng	11/07/1996	Nam	141451B	7.58	75
8	14145138	Ph m H ng L®h	06/01/1996	Nam	141451A	7.56	78
9	14145057	Th"i L² Ho®ñ c	06/01/1996	Nam	141454C	7.56	76
10	14145165	Tr n L² Thanh Minh	02/10/1996	Nam	141451B	7.55	74
11	14145050	Đn Th®h ñ t	10/01/1996	Nam	141451A	7.54	67
12	14145198	Nguy n ñ i Ph¾c	27/04/1996	Nam	141451B	7.53	70
13	14145901	Nhªm Kh i H¿ng	18/12/1995	Nam	141451C	7.53	66
14	14145247	H Minh Tªm	16/03/1996	Nam	141454A	7.52	76
15	14145088	SuñT n Ho®ng	23/04/1996	Nam	141453C	7.52	75
16	14145047	Mai Ti n ñ t	01/08/1996	Nam	141453A	7.50	78
17	14145004	Ph m Qu c Anh	03/01/1996	Nam	141452C	7.49	82
18	14145216	Nguy n Minh Quang	28/06/1996	Nam	141451A	7.49	76
19	14145212	Vñg C»ng Ph c	20/07/1996	Nam	141454A	7.48	78
20	14145101	Di p C m H¿ng	05/01/1996	Nam	141453B	7.46	74
21	14145316	ñ ng T n Truy n	01/08/1996	Nam	141452C	7.43	78
22	14145007	Nguy n Th"i B o	14/07/1996	Nam	141451B	7.41	78
23	14145077	ñ Trung Hi u	12/01/1996	Nam	141452A	7.38	71
24	14145002	Nguy n Th Anh	11/07/1996	Nam	141452C	7.37	75
25	14145125	Ph m Tinh Kh»i	17/09/1996	Nam	141452A	7.36	77
26	14145337	Tr n Thanh Vªn	20/05/1996	Nam	141453B	7.36	76
27	14145110	Tr n B o Khang	02/10/1996	Nam	141454A	7.34	76
28	14145258	Long V®Th®h	20/12/1996	Nam	141454B	7.33	79
29	14145121	Nguy n Minh Khoa	21/09/1996	Nam	141451A	7.33	70
30	14145244	Nguy n ñ c T®	11/02/1996	Nam	141453C	7.32	69
31	14145064	Nguy n ñnh H i	19/03/1996	Nam	141452A	7.31	79
32	14145021	Huñh Ph¾C ng	10/09/1996	Nam	141452A	7.30	87
33	14145114	Nguy n T ng Kh"nh	31/05/1996	Nam	141454C	7.27	86
34	14145055	Nguy n ñnh ñ c	24/08/1996	Nam	141452B	7.27	72
35	14145307	Lê Minh Trí	04/02/1995	Nam	141454A	7.25	85

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
36	14145093	L² Ng c Huª n	07/12/1996	Nam	141451C	7.25	74
37	14145285	La Nh t Ti²n	09/10/1996	Nam	141451C	7.23	74
38	14145065	Nguy n Minh H i	24/09/1996	Nam	141451B	7.21	77
39	14145295	V½ñ ãnh T´n	17/03/1996	Nam	141454C	7.13	75
40	14145181	Lê Thanh Nhã	10/12/1996	Nam	141454A	7.07	84
41	14145158	Nguy n TÑng L c	26/09/1996	Nam	141453A	7.06	78
42	14145171	Lİ Qu c Nam	06/06/1996	Nam	141454C	7.06	78
43	14145291	Ph m VÑh Ti n	04/11/1996	Nam	141454C	7.04	84
44	14145039	V½Ti n Dİg	11/01/1996	Nam	141452A	7.03	78
45	14145123	Thi H ng Khoa	20/10/1996	Nam	141454B	7.02	79
46	14145259	Nguy n Hi p Thñh	03/12/1996	Nam	141452B	7.02	79
47	14145322	Nguy n Hoñg Tu n	16/07/1996	Nam	141452C	7.02	76
48	14145282	Nguy n VÑh Thu n	20/10/1995	Nam	141454C	7.01	74
49	14145142	Nguy n Tr n Hoñg Long	26/07/1996	Nam	141453B	7.01	68
50	14145080	Nguy n Trung Hi u	08/04/1996	Nam	141453C	6.96	80
51	14145347	Ph m Minh VİO	03/05/1996	Nam	141451B	6.92	70
52	14145056	Nguy n Minh ñ c	26/03/1996	Nam	141454C	6.90	67
53	14145300	Hoñg H i Tri u	17/04/1996	Nam	141452C	6.89	78
54	14145365	H©Ng c Trung	22/08/1995	Nam	141452A	6.86	79
55	14145113	L² ñ ãnh Khanh	21/02/1996	Nam	141451A	6.80	71

Ngñh: C»ng ngh k thu t nhi t

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14147006	ñ ng Xuª n C ng	04/03/1996	Nam	141470B	8.07	78
2	14147002	Ph m Gia B o	25/04/1996	Nam	141470B	7.43	75
3	14147063	Võ Thanh Phong	08/08/1996	Nam	141470B	7.36	75
4	14147066	Tr n Xuª n Quang	30/10/1996	Nam	141470A	7.35	72
5	14147026	Ph m Thanh H i	29/05/1996	Nam	141470A	7.33	77
6	14147037	L ng H u Hğng	10/03/1996	Nam	141470B	7.10	75
7	14147057	L² V n NÑng	13/11/1996	Nam	141470A	7.05	74

Khoa: C Kh´Ch T o M´y

Ngñh: K thu t c»ng nghi p

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14104052	L u Quang Tr ng	29/11/1995	Nam	141040A	7.42	82
2	14104021	Nguy n VÑh Huy	16/10/1996	Nam	141040A	7.22	84
3	14104003	Tr ng Th Thanh Bãnh	08/12/1996	N	141040A	7.17	79
4	14104036	Tr n L² Hoñg Nhª n	13/12/1996	Nam	141040B	7.14	88
5	14104053	Tr n Th Tğng	08/03/1996	Nam	141040A	7.11	88
6	14104056	Nguy n VÑh Vi²n	25/09/1996	Nam	141040A	6.90	74
7	14104045	L² Ph c Tğ	09/01/1996	Nam	141040A	6.81	84
8	14104C02	T» Th H i	16/02/1994	Nam	141040A	6.69	73
9	14104006	H Qu c C ng	14/12/1996	Nam	141040A	6.66	73

Ngñh: C»ng ngh k thu t c kh´

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14144038	Th´i Xuª n ñ ãnh	23/08/1996	Nam	141442B	7.93	78

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
2	14144007	Nguy n Ng c B o	17/04/1996	Nam	141442A	7.81	77
3	14144035	Nguy n Th©nh ñ t	22/01/1996	Nam	141441A	7.72	79
4	14144056	Nguy n Xuªn Huy	18/02/1996	Nam	141441C	7.66	78
5	14144061	Nguy n ñ ãnh Khi²m	23/08/1996	Nam	141442A	7.47	82
6	14144055	Nguy n Vññ Huy	23/10/1996	Nam	141441A	7.47	81
7	14144111	Nguy n Minh Th©nh	01/11/1996	Nam	141441C	7.45	71
8	14144066	Huñnh Thanh Li²m	02/08/1996	Nam	141441C	7.44	72
9	14144060	Nguy n Ho©ng Khang	08/07/1996	Nam	141442C	7.41	72
10	14144156	Nguy n Thanh VIO	20/10/1996	Nam	141442B	7.41	67
11	14144118	Nguy n Tr ñg Thi²n	29/10/1996	Nam	141441B	7.40	89
12	14144063	Bçĩ Tu n Ki t	17/07/1996	Nam	141442A	7.38	81
13	14144041	Nguy n Th©nh ñ »	25/10/1996	Nam	141441B	7.36	80
14	14144047	V½Phçng Hi u	19/08/1996	Nam	141441C	7.33	79
15	14144008	Phan Minh B o	11/03/1996	Nam	141441B	7.33	75
16	14144112	Ph m Tr ñg Th©nh	13/12/1996	Nam	141441C	7.32	78
17	14144135	Nguy n Ch´ Trung	01/03/1996	Nam	141442A	7.30	77
18	14144067	Nguy n Vññ Linh	08/08/1995	Nam	141442C	7.28	80
19	14144114	Tr n H ñg Th¨i	12/06/1996	Nam	141441A	7.22	78
20	14144126	Tr nh Minh Ti n	20/03/1996	Nam	141442A	7.21	83
21	14144027	Nguy n Thanh Duy	15/09/1996	Nam	141442B	7.20	73
22	14144145	Phan Duy Tuyên	12/02/1995	Nam	141441B	7.19	71
23	14144062	ñ o© Vññ Ki u	15/07/1996	Nam	141441C	7.16	71
24	14144059	L² ñ ãnh Kha	15/07/1996	Nam	141442B	7.12	75
25	14144069	Nguy n Qu c L c	24/08/1996	Nam	141442B	7.09	88
26	14144150	Nguy n M nh T ñg	18/04/1995	Nam	141442A	6.99	65
27	14144029	Nguy n Quang DHOg	07/09/1996	Nam	141442C	6.96	65
28	14144093	ñ o© Tr ñg S n	19/05/1996	Nam	141441A	6.95	74
29	14144016	L² Vññ C ñg	27/03/1996	Nam	141442C	6.95	72
30	14144039	Ng» ñ nh	06/09/1995	Nam	141441A	6.76	71

Ng©nh: C»ng ngh k thu t c Li n t

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14146214	Nguy n Tu n Thçy	30/11/1996	Nam	141462B	8.06	79
2	14146092	Phan Qu c H ñg	10/01/1996	Nam	141463C	7.81	79
3	14146115	VHOXuªn KIII	02/11/1996	Nam	141461B	7.75	76
4	14146102	Nguy n H u Kh¨nh	04/01/1996	Nam	141462A	7.72	76
5	14146076	Nguy n Minh Ho©ng	17/10/1996	Nam	141461A	7.58	78
6	14146001	Nguy n H i An	03/07/1996	Nam	141463C	7.54	79
7	14146164	Nguy n Çi Quªn	12/04/1996	Nam	141463A	7.51	79
8	14146198	Linh Vññ Th©nh	08/11/1996	Nam	141463C	7.48	77
9	14146079	Ph m Minh Th¨i Hª a	26/10/1996	Nam	141462C	7.44	74
10	14146243	Nguy n Anh T¾	10/10/1996	Nam	141463C	7.42	75
11	14146065	Tr nh Xuªn H o	02/01/1996	Nam	141461C	7.40	81
12	14146221	T» Th©nh Ti n	24/01/1996	Nam	141463C	7.40	81
13	14146194	ñ ñg Ch´ Thanh	16/02/1996	Nam	141462B	7.38	75

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
14	14146062	L² Vññ H©	19/11/1995	Nam	141462A	7.37	75
15	14146113	V½Anh Ki t	07/11/1996	Nam	141463A	7.35	74
16	14146037	V½T n Duy	10/11/1995	Nam	141461C	7.34	85
17	14146030	Vññ ãnh Di²n	10/02/1996	Nam	141461C	7.34	80
18	14146130	ñ Duy M ãnh	12/04/1996	Nam	141461B	7.33	88
19	14146010	Nguy n Vññ Ê	08/01/1996	Nam	141462A	7.31	66
20	14146176	L² T n Sang	20/10/1996	Nam	141462A	7.24	83
21	14146254	Tr ãng Nguy n ã ãnh Xuªn	27/11/1996	Nam	141463C	7.19	80
22	14146229	ñ © Tññg T n	06/02/1996	Nam	141461B	7.11	81
23	14146122	Nguy n Ng c VññLong	13/07/1996	Nam	141463A	7.11	80
24	14146043	Phan Tr n Ên ã t	23/02/1996	Nam	141462C	7.01	86
25	14146172	B¿i Tr ãng Quĩ	20/04/1996	Nam	141462A	6.96	68
Ng©nh: C»ng ngh ch t o m"y							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14143038	Ho©ng M ãnh C ãng	09/09/1996	Nam	141432C	7.76	75
2	14143024	Tr ãnh Quang Bññh	19/10/1996	Nam	141432B	7.75	76
3	14143212	Tr n Ng c Quªn	29/08/1996	Nam	141433C	7.69	78
4	14143052	Nguy n Tr ãng Duy	06/08/1996	Nam	141433C	7.65	78
5	14143073	Nguy n Vññ ã c	24/06/1996	Nam	141432B	7.65	76
6	14143295	V½Quang Tu n	30/03/1996	Nam	141431D	7.62	74
7	14143086	Lê Võ Anh Hào	28/05/1996	Nam	141431D	7.59	78
8	14143104	Nguy n L² Vññ Kh" ãnh Hªa	15/09/1996	Nam	141431D	7.59	76
9	14143134	Nguy n Duy Kh ãng	26/10/1996	Nam	141433D	7.58	77
10	14143297	L² ã i Duy T¿ng	01/09/1996	Nam	141433B	7.58	76
11	14143116	Ph m Vi t Huy	20/06/1996	Nam	141431D	7.49	75
12	14143112	Nguy n ã c Huy	28/09/1996	Nam	141433A	7.48	73
13	14143071	V½Th©nh ã t	15/08/1995	Nam	141433A	7.48	72
14	14143114	Nguy n Thanh Huy	15/05/1996	Nam	141432C	7.48	72
15	14143118	H Mĩnh H¿ng	09/06/1996	Nam	141433A	7.47	79
16	14143008	Lê Thái Anh	27/12/1996	Nam	141432C	7.46	79
17	14143182	Ng» Tr ãng Nhªn	24/09/1996	Nam	141433D	7.46	76
18	14143269	Tr ãng L² To©n	23/06/1996	Nam	141433D	7.45	80
19	14143154	Tr n Vññ L i	04/01/1996	Nam	141433C	7.39	71
20	15743137	Ho©ng Nghĩ Ti n	20/02/1997	Nam	157432B	7.38	87
21	15743032	Nguy n Vññ H©	14/12/1997	Nam	157432B	7.38	78
22	15743024	Chu Quang Anh Dññg	01/05/1997	Nam	157431A	7.37	82
23	14143121	Nguy n H u H¿ng	08/08/1996	Nam	141433C	7.37	81
24	14143094	ñ ãng Vññ Hi p	14/10/1995	Nam	141432A	7.36	79
25	14143305	Nguy n Ng c Vi t	10/02/1996	Nam	141432A	7.33	71
26	15743141	Nguy n Vññ L m	24/01/1995	Nam	157431C	7.32	86
27	15743118	Lê Minh Tri	28/08/1997	Nam	157431B	7.32	84
28	14143103	L² Thu n Hªa	02/12/1996	Nam	141433D	7.32	81
29	14143202	Ng» Vññ Ph¿c	01/05/1995	Nam	141433C	7.29	82
30	14143312	Huũnh S n Vññ	26/11/1996	Nam	141432A	7.28	73

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
31	15743013	Tr ñg ñ ñh Ca	10/01/1997	Nam	157431A	7.27	84
32	14143289	Nguy n Ng c Tu n	25/08/1996	Nam	141431A	7.27	83
33	14143059	Ph m Vñ D ñg	25/04/1996	Nam	141431A	7.27	79
34	14143109	Lâm Quang Huy	27/07/1996	Nam	141432B	7.27	68
35	14143031	Nguy n Vñ Chi n	26/09/1995	Nam	141433D	7.25	74
36	14143309	Tr n Th Vinh	23/01/1996	Nam	141433A	7.24	75
37	14143168	Lê Hoài Nam	20/09/1996	Nam	141432C	7.22	81
38	15743072	T Vñ Ngh	25/07/1997	Nam	157431A	7.21	86
39	15743100	Nguy n B o Thanh	06/02/1997	Nam	157432A	7.20	73
40	15743079	Nguy n ñ ñh Phong	25/04/1997	Nam	157431C	7.19	81
41	15743135	Tr n Ng c Q³y	05/10/1997	Nam	157432A	7.19	73
42	14143274	Nguy n Minh Tr´	06/08/1996	Nam	141431C	7.15	84
43	14143155	Nguy n Thñh Luª n	02/05/1996	Nam	141431C	7.15	75
44	14143077	Nguy n Giang ñ ñg	12/12/1996	Nam	141432C	7.15	73
45	14143205	Ph m B¨ Thanh Ph³c	28/02/1996	Nam	141432A	7.14	81
46	14143105	Tr n Nh C»ng Hª a	16/01/1996	Nam	141433D	7.14	69
47	15743124	Tr nh Thanh T¿ng	06/11/1997	Nam	157431A	7.13	82
48	14143311	Hoñg Tr ñg VIO	01/04/1996	Nam	141432B	7.13	70
49	14143260	V½Ng c Ti n	11/05/1995	Nam	141433B	7.12	76
50	14143292	Ph m Minh Tu n	11/04/1996	Nam	141433B	7.12	74
51	14143237	Ph m Nh t Thñh	09/07/1996	Nam	141433B	7.09	78
52	15743021	Vñ ñ ñh C ñg	23/05/1997	Nam	157431B	7.06	72
53	15743082	Nguy n Hoñg Ph ñg	09/05/1997	Nam	157431A	7.05	79
54	14143100	Nguy n Minh Hoñg	10/09/1995	Nam	141433C	7.04	79
55	14143045	Phan Ng c Danh	06/06/1996	Nam	141433D	7.04	73
56	14143018	Nguy n Vñ B o	04/01/1996	Nam	141431D	7.04	67
57	14143306	V½Thanh Vi t	15/06/1996	Nam	141433B	7.02	68
58	15743068	L² ñ ñh M nh	16/06/1996	Nam	157431C	7.00	84
59	15743112	ñ Cao Tho i	29/08/1997	Nam	157432B	7.00	83
60	15743018	ñ H ñg C»ng	15/06/1997	Nam	157432B	7.00	72
61	15743113	Tr n Minh Tho i	04/06/1997	Nam	157432A	6.97	76
62	15743046	Lê Minh Hoàng	13/06/1997	Nam	157431C	6.92	85
63	14143302	L² Tu n T¾	19/03/1996	Nam	141432C	6.91	75
64	14143084	Th¨i Vñ H©	10/07/1995	Nam	141433D	6.90	74
65	14143220	ñ Ti n SB	01/08/1995	Nam	141432A	6.90	67
66	15743121	Hoñg Tñg Trung	28/10/1996	Nam	157431A	6.89	73
67	14143199	Tr ñg H u Ph¾	01/07/1996	Nam	141432B	6.86	77
68	15743098	ñ ñh Vi t Tª n	14/03/1997	Nam	157432B	6.86	74
69	15743143	Ph m Quang Ngh	29/06/1997	Nam	157431A	6.86	73
70	15743130	ñ ñg L² Ng c Huy	15/11/1997	Nam	157432A	6.85	88
71	14143064	Nguy n C»ng ñ t	14/04/1996	Nam	141433B	6.85	72
72	14143132	L² Nh t Khu²	13/07/1996	Nam	141431C	6.84	71
73	15743104	Nguy n Ti n Th m	10/07/1997	Nam	157431A	6.83	75
74	15743029	Tr n Minh T ñ ñ t	17/07/1997	Nam	157431B	6.80	76

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
75	15743073	Lê Hoàng Nguyên	01/09/1997	Nam	157431B	6.78	66
76	15743071	Nguy n H u Nghĩ	20/04/1997	Nam	157431C	6.77	70
77	15743114	Nguy n Minh Thu n	23/10/1997	Nam	157431C	6.66	74

Khoa: C»ng ngh Th»ng tin

Ng©nh: C»ng ngh th»ng tin							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14110050	V½Ng c H nh	06/02/1989	Nam	141101C	7.91	69
2	14110179	Phùng Duy Thành	21/02/1996	Nam	141101C	7.65	74
3	14110079	Phùng Quang Huy	14/02/1996	Nam	141102B	7.59	78
4	14110049	Tr n Thi n H o	06/03/1996	Nam	141103B	7.58	78
5	14110143	Tr n Thanh Phong	16/08/1996	Nam	141101A	7.58	77
6	14110092	Lê Trung Kiên	25/09/1996	Nam	141102C	7.58	73
7	14110183	Huỳnh Th Th m	20/08/1996	N	141103A	7.45	90
8	14110043	T ng H u Ph¾c H©	31/03/1995	Nam	141101B	7.44	77
9	14110219	Nguy n Tr ng Minh Tu n	29/04/1996	Nam	141101A	7.44	67
10	14110093	L² Th Ki u	10/01/1996	N	141102B	7.42	90
11	14110150	ñ inh Vñh Ph¾c	26/01/1995	Nam	141102A	7.41	84
12	14110203	Nguy n Chñnh Tñn	26/03/1996	Nam	141101B	7.38	80
13	14110002	T» Ng c Anh	05/04/1996	N	141103A	7.37	87
14	14110158	Nguy n Th©nh Ph c	27/06/1996	Nam	141101B	7.36	79
15	14110065	L i VñHo©ng	19/11/1996	Nam	141102A	7.36	73
16	14110240	Nguy n Quang VñO	11/01/1996	Nam	141101B	7.36	70
17	14110113	Nguy n Th Ph ng Mai	04/10/1996	N	141102C	7.27	89
18	14110085	Huỳnh Phi Hçng	04/01/1996	Nam	141101A	7.27	72
19	14110058	Nguy n ñ i Hi u	28/08/1996	Nam	141102B	7.25	73
20	14110090	Tr n Vñh Kha	21/06/1996	Nam	141103B	7.25	73
21	14110057	L² H u Hi u	27/05/1996	Nam	141102C	7.24	77
22	14110086	H Qu c H ng	02/06/1996	Nam	141101A	7.23	74
23	14110136	Lê Anh Nhân	04/10/1996	Nam	141103A	7.16	66
24	14110144	Bùi Thiên Phú	20/07/1996	Nam	141103C	7.12	82
25	14110060	Tr n Thanh Hi u	06/06/1996	Nam	141103C	7.10	73
26	14110234	ñ inh ñ c Vi t	27/11/1996	Nam	141103B	7.01	72
27	14110018	L² Tr n Phñt Doanh	15/05/1996	Nam	141101B	6.86	74

Khoa: C»ng ngh Máy v©Th i trang

Ng©nh: Thi t k th i trang							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14123027	Hoàng Duy Hiên My	13/11/1996	N	141230B	7.91	78
Ng©nh: Kinh t gia Lñh							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14152048	V½Nh Ph ng Thçy	25/06/1996	N	141520A	7.62	79
2	14152036	L² Th ch Th y Tr¾c	06/06/1996	N	141520A	7.59	75
Ng©nh: C»ng ngh máy							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14109119	ñ o© Th Thu Th y	15/01/1996	N	141091A	7.72	78

STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
2	14109029	Nguy n Th Kim Hoa	09/11/1996	N	141092C	7.69	78
3	14109091	Tr n Th Quunh Nh	20/01/1996	N	141091B	7.66	76
4	14109011	Nguy n Th Di u	06/02/1996	N	141091C	7.62	79
5	14109066	VIOTh Nga	14/09/1996	N	141091B	7.56	72
6	14109015	H©Th M Duy²n	13/04/1996	N	141092C	7.52	77
7	14109116	Tr n Th Th nh	04/04/1996	N	141092B	7.49	84
8	14109148	Huunh Th Thanh Tr³c	01/06/1996	N	141092B	7.49	82
9	14109086	Phan Th Tuy t Nhi	17/08/1995	N	141091A	7.48	80
10	14109110	Nguy n L² Th o	09/09/1996	N	141092B	7.46	89
11	14109095	Tr ng Ng c Y n Oanh	01/04/1996	N	141091B	7.46	80
12	14109236	Nguy n Th Hi n	01/09/1995	N	141092C	7.44	88
13	14109043	Cao Th Ng c Linh	09/02/1996	N	141092B	7.41	93
14	14109151	Nguy n Th C m T¾	09/09/1996	N	141092B	7.40	84
15	14109041	Tr n Th B'ch Ki u	29/01/1996	N	141092C	7.39	83
16	14109065	Nguy n Th Ph ng Nga	17/07/1996	N	141092C	7.38	89
17	14109146	Nguy n Th Huy n Trinh	09/01/1996	N	141092A	7.34	80
18	14109020	Tr n Kim H©	25/03/1996	N	141092B	7.33	82
19	14109004	Nguy n Th C m Bph	28/05/1996	N	141092A	7.31	83
20	14109013	ñ inh Nguy n KmDuy²n	16/10/1996	N	141092A	7.31	76
21	14109001	Nguy n Th Th¿y An	15/12/1995	N	141092A	7.30	81
22	14109109	Ng» D ng Ph ng Th o	20/02/1996	N	141091A	7.26	85
23	14109055	Cao Th Thu LĪ	12/06/1996	N	141091C	7.25	74
24	14109136	D ng Th Ph ng Trªm	18/02/1996	N	141092A	7.24	83
25	14109040	Ph m Th Di m Ki u	15/10/1996	N	141091B	7.23	78
26	14109002	D ng Phan Hi n Anh	13/11/1996	N	141091C	7.11	75
27	14109150	Mai M ng Tuy n	18/09/1996	N	141091C	7.02	74
28	14109022	Tr n Th H nh	27/10/1996	N	141091C	6.94	82

Khoa: C»ng ngh H¹a h c v©Th c ph m

Ng©nh: C»ng ngh th c ph m							
STT	MSSV	H v©t²n	Ngày sinh	Phái	L p SV	ñ HT	ñ RL
1	14116057	Nguy n Vñ H u	27/07/1995	Nam	141161A	7.44	83
2	14116166	ñ ng Th Thu Trang	20/05/1996	N	141162A	7.38	81
3	14116136	Ng» Th H ng Son	26/09/1996	N	141161B	7.34	96
4	14116192	Nguy n Th C m T¾	04/05/1996	N	141162A	7.27	86
5	14116103	Ph m Th Minh Nguy t	20/08/1996	N	141161A	7.26	77
6	14116011	Nguy n Th Chªu	05/11/1996	N	141161A	7.22	79
7	14116046	Cao Th H o	20/11/1996	N	141162A	7.21	85
8	14116081	Nguy n H u Lªn	02/06/1996	Nam	141162A	7.18	75
9	14116027	L² T t Duy	13/11/1995	Nam	141162A	7.17	95
10	14116043	Tr n Th Th¾y H©	29/04/1996	N	141161A	7.14	82
11	14116179	ñ Nguy n Qu c Trung	26/10/1996	Nam	141162A	6.95	81
12	14116185	L² Vñ Tu n	15/09/1996	Nam	141161A	6.93	74
13	14116159	Nguy n Th Thanh Th¾y	06/04/1996	N	141161A	6.84	81

Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường							
STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Lớp SV	Điểm HT	Điểm RL
1	14150063	Nguyễn Thanh Long	07/04/1996	Nam	141500B	7.83	79
2	14150136	Nguyễn Thị Ngọc Yến	23/02/1996	N	141500B	7.46	90
3	14150122	Bùi Nguyễn Tuấn	06/11/1995	Nam	141500A	7.43	83
4	14150023	Lê Anh Nguyễn	19/06/1996	N	141500B	7.42	92
5	14150013	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	27/12/1996	N	141500A	7.42	90
6	14150114	Trần Minh Tiến	22/05/1996	Nam	141500B	7.25	79
7	14150050	Nguyễn Văn Hoàng	05/02/1996	Nam	141500A	7.18	84
8	14150137	Nguyễn Quốc Khánh	06/07/1995	Nam	141500A	7.12	80
9	14150094	Bùi Ngọc Sang	29/10/1995	Nam	141500A	6.98	75
10	14150090	Trần Phan Phụng	15/10/1996	N	141500B	6.92	83

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2018

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH VÀO CTSV
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Khanh